

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ G
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2022/HNGĐ-ST
Ngày 13 - 06 – 2022
V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ G – TỈNH BẠC LIÊU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Minh Tấn**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Nguyễn Thành Nhạn**

2. Ông **Sơn Hoài Tâm**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Lê Khắc Hải** –Thư ký Tòa án nhân dân thị xã G.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã G tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Mộng Đẹp** – Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 6 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã G xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 189/2022/TLST-HNGĐ, ngày 12 tháng 5 năm 2022 về tranh chấp ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 5 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông **Đỗ Huy L**, sinh năm 1986; địa chỉ cư trú: thôn T, xã Q, huyện Y, tỉnh Bắc Giang. (*Vắng mặt*)

- *Bị đơn:* Bà **Nguyễn Thị H**, sinh năm 1985; địa chỉ cư trú: ấp 17, xã P, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu. (*Vắng mặt*)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện ngày 04 tháng 5 năm 2022 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn trình bày:

+ Quan hệ hôn nhân: Ông và bà H sống chung với nhau năm 2013 và được Ủy ban nhân dân xã Q cấp giấy kết hôn ngày 27 tháng 7 năm 2015. Hai người đã ly thân

khoảng tháng 8 năm 2016, lý do trong quá trình sống chung vợ chồng không hòa hợp về mọi mặt, thường xuyên lớn tiếng xúc phạm lẫn nhau và ông nghi ngờ bà H đã có người khác nên không gần gũi với ông. Nay ông yêu cầu ly hôn với bà H.

+ Việc nuôi con: Ông và bà H không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Chia tài sản: Ông và bà H không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn bà Nguyễn Thị H trình bày:

+ Quan hệ hôn nhân: Bà và ông L sống chung với nhau và có đăng ký kết hôn, hiện đã ly thân khoảng 06 năm với lý do vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn và ông L có người phụ nữ khác bên ngoài. Nay bà đồng ý ly hôn theo yêu cầu của ông L.

+ Việc nuôi con: Bà thống nhất không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Chia tài sản: Bà thống nhất không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Kiểm sát viên phát biểu:

+ Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử đúng theo quy định pháp luật tố tụng dân sự. Đối với nguyên đơn và bị đơn đã thực hiện đúng theo quy định tại Điều 70, 71 và 72 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Tại phiên tòa, nguyên đơn và bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt nên Tòa án xét xử vắng mặt là phù hợp với quy định tại các Điều 228, 238 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

+ Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa ông Đỗ Huy L và bà Nguyễn Thị H.

+ Về quan hệ con và chia tài sản: Không có nên không đặt ra.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Nguyên đơn và bị đơn vắng mặt nhưng có đề nghị xét xử vắng mặt nên việc xét xử vắng mặt của họ là phù hợp với quy định tại các Điều 228, 238 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Mặc dù giữa nguyên đơn và bị đơn thuận tình ly hôn nhưng giữa hai bên đều đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải nên Tòa án đã tiến hành lập biên bản không tiến hành hòa giải được và đưa vụ án ra xét xử theo quy định.

[3] **Quan hệ hôn nhân:** xét thấy quan hệ hôn nhân giữa ông L và bà H là hôn nhân hợp pháp. Nay ông L yêu cầu ly hôn và bà H đã đồng ý ly hôn, xét thấy đây là sự tự nguyện và phù hợp với ý chí các bên nên Hội đồng xét xử công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Đỗ Huy L và bà Nguyễn Thị H.

[4] **Việc nuôi con và chia tài sản:** ông Đỗ Huy L và bà Nguyễn Thị H thống nhất không có và không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã G là phù hợp nên được Hội đồng xét xử ghi nhận.

[6] **Về án phí:**

- Ông Đỗ Huy L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn không có giá ngạch là 300.000đ, khấu trừ số tiền đã dự nộp tạm ứng theo biên lai thu tiền số 0004038 ngày 12 tháng 5 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã G.

- Bà Nguyễn Thị H không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 228, 238 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;
- Căn cứ các Điều 8, 9, 55 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;
- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Quan hệ hôn nhân: công nhận thuận tình ly hôn giữa ông Đỗ Huy L và bà Nguyễn Thị H.

2. Việc nuôi con và chia tài sản: ông Đỗ Huy L và bà Nguyễn Thị H thống nhất không có và không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

3. Về án phí:

- Ông Đỗ Huy L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn không có giá ngạch là 300.000đ, khấu trừ số tiền đã dự nộp tạm ứng theo biên lai thu tiền số 0004038 ngày 12 tháng 5 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã G.

- Bà Nguyễn Thị H không phải chịu án phí

4. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Minh Tấn